

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30/9/2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Bấy

Bà Vũ Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 154/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1994 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tân Tiến, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Anh Phùn Văn Q, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Tiến, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2021, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Anh Phùn Văn Q trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào năm 2014. Sau khi

kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Đ (nay là thôn T), xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị và Anh Q đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết cho chị được ly hôn Anh Phùn Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phùn Hạo N, sinh ngày 01/6/2016 và Phùn Hạo Nh, sinh ngày 11/3/2019. Ly hôn, chị nhất trí để hai con chung cho Anh Q nuôi dưỡng. Tuy nhiên khi chuẩn bị xét xử chị lại đề nghị xin được nuôi 02 con, chị không yêu cầu Anh Q cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Phùn Văn Q vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Anh Phùn Văn Q không cung cấp văn bản ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị H, không tham dự phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, nên Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của Anh Phùn Văn Q được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn Anh Phùn Văn Q vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H: Cho chị Đặng Thị H ly hôn Anh Phùn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H nuôi dưỡng con chung là Phùn Hạo N, sinh ngày 01/6/2016 và Phùn Hạo Nh, sinh ngày 11/3/2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau khi ly hôn, Anh Phùn Văn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Anh Q thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010299 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đặng Thị H có đơn xin ly hôn đối với Anh Phùn Văn Q. Bị đơn Anh Phùn Văn Q có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Anh Phùn Văn Q vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho Anh Phùn Văn Q theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn đã ghi đúng, đầy đủ địa chỉ của bị đơn. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay Anh Phùn Văn Q vẫn có hộ khẩu ở thôn Tân Tiến, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng Anh Phùn Văn Q đi làm ăn nơi khác thường đi đi, về về. Tại Công văn số 14639/QLXNC-P5 ngày 24/6/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cung cấp thông tin Anh Phùn Văn Q nhập cảnh gần nhất ngày 17/01/2020. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/05/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 3 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là trường hợp cố tình giấu giếm địa chỉ. Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt chị Đặng Thị H và Anh Phùn Văn Q.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H kết hôn với Anh Phùn Văn Q trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và Anh Q là hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị H thì thấy: Hiện nay chị Đặng Thị H và Anh

Phùng Văn Q không còn sống chung cùng nhau trong thời gian dài, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị Đặng Thị H và Anh Phùng Văn Q đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị H và Anh Phùng Văn Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H: Cho chị Đặng Thị H được ly hôn Anh Phùng Văn Q.

[4]. Về con chung: Chị Đặng Thị H và Anh Phùng Văn Q có hai con chung là Phùng Hạo N, sinh ngày 01/6/2016 và Phùng Hạo Nh, sinh ngày 11/3/2019. Hiện nay Anh Q ít về nhà, chị H có công việc ổn định, do vậy cần giao hai con chung cho chị Đặng Thị H nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo quyền lợi, phát triển toàn diện của trẻ em. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét vì đương sự không yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H: Cho chị Đặng Thị H được ly hôn Anh Phùng Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị H nuôi dưỡng 02 con chung là Phùng Hạo N, sinh ngày 01/6/2016 và Phùng Hạo Nh, sinh ngày 11/3/2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét, giải quyết. Sau

khi ly hôn, Anh Phùn Văn Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở Anh Q thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0010299 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Văn Thế